

Nội dung, cách thức phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác giáo dục trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt

Nguyễn Thị Thu Hạnh¹, Trần Thị Hoàng Yến^{*2}

¹ Email: hanhvinhuni@gmail.com

* Tác giả liên hệ

² Email: yen.giaoducth@gmail.com

Trường Đại học Vinh
182 Lê Duẩn, thành phố Vinh,
tỉnh Nghệ An, Việt Nam

TÓM TẮT: Nghiên cứu này đề cập đến những nội dung và cách thức phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác giáo dục trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt. Cụ thể là các hướng dẫn về các nội dung: 1/ Phối hợp trong nhận diện phát hiện trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt; 2/ Phối hợp trong lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ; 3/ Phối hợp trong công tác đánh giá sự phát triển của trẻ. Các hướng dẫn này sẽ giúp cho các nhà trường, cán bộ quản lý và giáo viên mầm non thực hiện tốt nhiệm vụ phối hợp để những trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt có cơ hội phát triển phù hợp với đặc điểm cá nhân và đáp ứng được yêu cầu của Chương trình Giáo dục mầm non hiện nay.

TỪ KHÓA: Phối hợp giữa gia đình và nhà trường, giáo dục đặc biệt, giáo dục trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt, giáo dục mầm non.

→ Nhận bài 15/11/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 22/11/2023 → Duyệt đăng 08/12/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12320405>

1. Đặt vấn đề

Đảng và Nhà nước ta rất coi trọng việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Điều này được thể hiện rõ thông qua hệ thống các văn bản, Nghị quyết, các chủ trương, chính sách. Cụ thể như sau: Tại Điều 93, Luật Giáo dục năm 2005 (Điều chỉnh bổ sung năm 2009) đã khẳng định: “Nhà trường có trách nhiệm chủ động phối hợp với gia đình và xã hội để thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục”. Bộ Giáo dục và Đào tạo luôn khuyến khích các bậc cha mẹ tham gia vào quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm tạo sự liên kết và thống nhất giữa trường mầm non và gia đình về nội dung, hình thức, phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ; tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển toàn diện của trẻ; Tại Điều 47, Điều lệ trường mầm non, ban hành kèm theo Quyết định số 52/2020/TT-BGDĐT, ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Trách nhiệm của gia đình: “Thường xuyên liên hệ với nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo để được thông báo kịp thời tình hình của trẻ em nhằm phối hợp trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Tham gia các hoạt động của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, nhà trường, nhà trẻ góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em”.

Đặc biệt, sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường lại càng quan trọng đối với chăm sóc giáo dục trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt. Trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt là những trẻ khi mà những khác biệt hoặc những khiếm khuyết của chúng xuất hiện ở mức độ mà những hoạt động nhà trường phải được thay đổi để đáp ứng nhu

cầu của trẻ. Bao gồm nhóm trẻ phát triển sớm (năng khiếu và tài năng) nhóm trẻ khuyết tật, nhóm trẻ có tâm lý, tính cách đặc biệt, hoàn cảnh cần chăm sóc và có phương pháp tác động đặc biệt,... Nội dung phối hợp bao gồm phối hợp trong việc nhận diện và tư vấn phát hiện trẻ có nhu cầu đặc biệt và phối hợp lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt tại gia đình, nhà trường và phối hợp trong công tác đánh giá sự phát triển của trẻ. Các nội dung này cần được chú trọng, quan tâm và có hướng dẫn thực hiện cụ thể trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường mầm non.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Mục đích của việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác giáo dục trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt

- Nhằm có sự thống nhất trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ hàng ngày: Trẻ có nhu cầu đặc biệt sẽ không thể sử dụng phương pháp giáo dục đồng loạt đại trà mà trẻ cần có những chương trình phù hợp dựa trên những đặc điểm riêng. Môi trường giáo dục nhà trường phải đồng nhất và phối hợp thực hiện cùng gia đình trong quy trình chăm sóc giáo dục này.

- Tạo cơ hội cho tất cả trẻ em được chăm sóc giáo dục, được phát triển tối đa tiềm năng vốn có theo Công ước quốc tế về Quyền trẻ em (Điều 18 và 23): Bình đẳng về cơ hội học tập cho mọi trẻ em.

- Nâng cao kiến thức kỹ năng của gia đình về chăm sóc giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt. Nhà trường có trách nhiệm giúp phụ huynh nắm được những phương thức giáo dục hiện đại, phù hợp với con em họ.

- Giảm bớt những khó khăn của nhà trường, giáo viên

mầm non trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt: Sự phối hợp sẽ giúp cho cha mẹ thấu hiểu những khó khăn vất vả từ công tác chăm sóc giáo dục đặc biệt và hỗ trợ, hợp tác với nhà trường trong quá trình thực hiện.

2.2. Thực trạng phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt tại các trường mầm non hiện nay

Khảo sát đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên mầm non thuộc 08 trường mầm non ở tỉnh Nghệ An về công tác phối hợp, chúng tôi thu nhận được kết quả như sau (xem Bảng 1).

Qua khảo sát cho thấy, nhà trường đã quan tâm đến công tác phối hợp với gia đình trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt. Tuy nhiên, đa phần sự phối hợp này còn chưa mang tính hệ thống, đầy đủ và liên tục. Hầu hết ở các trường, giáo viên thực hiện theo đặc điểm riêng tại lớp mình và chưa có nhóm chuyên gia hướng dẫn cụ thể. Các giáo viên thực hiện tự phát và chưa đầy đủ các nội dung trong công tác phối hợp. Phụ huynh hầu như giao phó trách nhiệm giáo dục trẻ cho nhà trường. Chính vì vậy, hiệu quả giáo dục phát triển số trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt còn chưa cao.

2.3. Nội dung và cách thức phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt phù hợp với yêu cầu hiện nay

Đặc điểm của trẻ có nhu cầu đặc biệt bao gồm nhóm trẻ khuyết tật, trẻ tài năng, trẻ có nguy cơ bỏ học và trẻ có hoàn cảnh khó khăn. Bên cạnh trẻ có nhu cầu đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt như trẻ mồ côi không nơi nương tựa, trẻ bị bỏ rơi... Những trẻ này cần có phương pháp tác động riêng biệt không thể áp dụng phương pháp giáo dục đồng loạt đại trà. Hiệu quả giáo dục phụ thuộc vào nhiều yếu tố trong đó nhà trường cần hiểu và đáp ứng sự đa dạng về nhu cầu của tất cả trẻ em trong lớp. Để làm được việc này, giáo viên cần

có những kiến thức về trẻ có nhu cầu đặc biệt, hiểu biết đặc điểm của những trẻ này và từ đó đưa ra những biện pháp phối hợp cùng gia đình và cộng đồng.

a. Phối hợp trong việc nhận diện và tư vấn phát hiện trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt

Trong quá trình chăm sóc giáo dục trẻ, giáo viên sẽ nắm được một số biểu hiện khác biệt của trẻ có nhu cầu đặc biệt. Ví dụ, đối với nhóm trẻ có năng khiếu vượt trội thể hiện qua trẻ tài năng và thông minh có thể học rất nhanh và xuất sắc trong tất cả các lĩnh vực hoặc một vài lĩnh vực cụ thể nào đó. Trẻ thường phát triển vượt các bạn cùng trang lứa. Một số trẻ rất sáng tạo, một số trẻ khác thường có khả năng đặc biệt ở những lĩnh vực cụ thể như mỹ thuật, âm nhạc, kịch và lãnh đạo... hay nhóm trẻ có các dấu hiệu bất ổn về tâm lý sẽ có những phản ứng hành động bất thường hàng ngày,... Giáo viên cần quan sát và có ghi chép một cách chính xác. Giáo viên có thể lập bảng cho từng trẻ cụ thể. Ví dụ:

Bảng theo dõi hàng ngày trẻ đặc biệt

Họ tên trẻ:; Lớp.....;
 Trường mầm non: Ngày sinh.....
 Các chỉ số: chiều cao:; cân nặng:.....

Thứ tự	Thứ ngày/ Hoạt động	Biểu hiện/ Mức độ	Nguyên nhân	Giải pháp/ Lưu ý
1				
2				
3				
...				

Sau thời gian quan sát, khi có đủ minh chứng để kết luận trẻ có biểu hiện cần có nhu cầu giáo dục đặc biệt, giáo viên trao đổi với phụ huynh về vấn đề của con trẻ. Bằng nghiệp vụ, tính trách nhiệm, sự tận tâm để giúp phụ huynh lắng nghe, đón nhận chia sẻ của mình

Bảng 1: Khảo sát công tác phối hợp

TT	Nội dung khảo sát	Mức độ							
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1	Mức độ phối hợp với gia đình trong việc nhận diện và tư vấn phát hiện trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt.	01	12,5	04	50	02	25	01	12,5
2	Mức độ phối hợp trong công tác xây dựng kế hoạch chăm sóc - giáo dục trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt.	01	12,5	02	25	03	37,5	02	25
3	Mức độ phối hợp cùng gia đình thực hiện chăm sóc - giáo dục trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt theo kế hoạch riêng cho từng trẻ.	02	25	03	37,5	02	25	01	12,5
4	Mức độ phối hợp cùng gia đình trong công tác đánh giá sự phát triển của trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt.	0	0	4	50	02	25	02	25

và khuyến nghị phụ huynh phối hợp cùng nhau đưa ra những phương án như: thăm khám, tư vấn, phát hiện, chữa trị tại các cơ quan, trung tâm đúng pháp lý và chuyên môn hoặc có kế hoạch giáo dục cụ thể phù hợp với trẻ.

- Đối với những trường hợp trẻ có năng khiếu vượt trội, gia đình có thể cho trẻ tham gia các câu lạc bộ để giúp trẻ phát triển tốt hơn. Đồng thời, phối hợp nhà trường có thể đưa ra phương án hợp tác với các trung tâm có đủ chức năng để tổ chức các lớp bồi dưỡng cho trẻ ngay tại nhà trường khi có sự đồng ý từ phía phụ huynh.

- Đối với những trẻ có dấu hiệu tự kỉ hoặc khuyết tật trí tuệ thường khiếm khuyết các mặt nhận thức, ngôn ngữ, tương tác xã hội như: chậm nói, tương tác xã hội kém, mất khả năng tập trung chú ý, hiếu động.... Có kế hoạch giáo dục riêng và phối hợp đặc biệt với nhà trường để giáo dục trẻ hiệu quả.

b. Phối hợp lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc giáo dục trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt

Khi đã có kết luận, thống nhất về mức độ của trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt, trường mầm non cùng phối hợp với gia đình đưa ra những kế hoạch giáo dục cụ thể phù hợp với cá nhân trẻ. Tùy vào mức độ nhu cầu giáo dục đặc biệt của trẻ để có thể có hình thức học phù hợp. Có 3 hình thức cơ bản hiện nay: 1/ Mô hình lớp học bình thường có hỗ trợ; 2/ Mô hình kết hợp: học lớp bình thường một phần trong ngày và một phần học lớp chuyên biệt; 3/ Mô hình học theo chương trình giáo dục chuyên biệt.

Ở trường mầm non thực hiện mô hình 1 và 2. Tùy mức độ phát triển để nhà trường phối hợp cùng giáo viên trong xây dựng và thực hiện giáo dục trẻ. Kế hoạch cần đảm bảo các hoạt động hòa nhập đảm bảo sự phù hợp và phát triển của từng cá nhân trẻ nhưng không gây ra những khó khăn trở ngại cho giáo viên mầm non khi thực hiện song song đồng thời kế hoạch giáo dục chung của lớp. Để đảm bảo được các yêu cầu này, trong kế hoạch giáo dục tại các lớp mầm non có trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt cần thể hiện rõ hai loại kế hoạch. Một là, kế hoạch tổng quát dùng cho trẻ trong từng giai đoạn (chủ đề/tháng, ba tháng, học kì 1, năm học...); Hai là, kế hoạch cụ thể cho từng hoạt động.

- Đối với việc lập kế hoạch tổng quát cho trẻ trong từng giai đoạn, yêu cầu bản kế hoạch phải có đủ các nội dung sau:

1/ Thông tin trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt: Họ tên; tuổi; vấn đề của trẻ (nhu cầu giáo dục đặc biệt); thông tin gia đình, phụ huynh.

2/ Những đặc điểm chính của trẻ (rút ra từ bản tổng hợp đánh giá trẻ): điểm mạnh của trẻ, điểm khó khăn của trẻ và nhu cầu phát triển của trẻ (nhu cầu về phát triển thể chất, nhận thức, kỹ năng, giao tiếp và hành vi, thái độ...).

3/ Kế hoạch giáo dục cụ thể về: mục tiêu; nội dung; phương pháp; hình thức; đánh giá và kế hoạch điều chỉnh.

4/ Thông tin chữ kí xác nhận của các bên tham gia lập kế hoạch như: Ban giám hiệu nhà trường, cha mẹ trẻ, giáo viên chủ nhiệm. Kế hoạch tổng quát này thường được xây dựng vào đầu năm học và có thể điều chỉnh sau mỗi cuối giai đoạn. Tùy thuộc vào mức độ phát triển của trẻ để có những điều chỉnh hợp lý.

- Đối với lập kế hoạch và thực hiện cụ thể của từng hoạt động của trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt có thể thực hiện hai hình thức sau:

1/ Thực hiện các hoạt động cùng với các trẻ khác theo hoạt động chung của lớp trong đó có các nội dung điều chỉnh để phù hợp với đặc điểm trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt. Giáo viên mầm non sau khi soạn kế hoạch chung cho cả lớp cần thực hiện thêm một mục: Kế hoạch giáo dục hòa nhập. Trong đó, ghi tóm gọn đặc điểm trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt và ghi rõ các nội dung điều chỉnh và phương pháp thực hiện bài học đó. Ví dụ: Bài học khám phá động vật: khám phá con gà con vịt ở lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi. Mục tiêu về kiến thức, kỹ năng chính cho các trẻ bình thường trong lớp là: trẻ nhận biết gọi tên; biết đặc điểm riêng của con gà con vịt; biết so sánh sự khác và giống nhau của con gà và con vịt. Với mục tiêu này, điều chỉnh để phù hợp với trẻ có khó khăn về ngôn ngữ là chỉ đưa ra mục tiêu: trẻ nhận ra và gọi tên được con gà, con vịt;

2/ Thực hiện các hoạt động riêng cho trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt. Với việc thực hiện hoạt động riêng giáo viên lên kế hoạch bài học cho cá nhân trẻ. Ví dụ: Các bài học chung trẻ chưa nắm được, giờ hoạt động chơi, hoạt động chiều, giờ đón trả trẻ giáo viên có thể dạy lại theo phương pháp phù hợp với trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt.

Trong quá trình thực hiện, giáo viên phải thường xuyên trao đổi với phụ huynh để phụ huynh nắm được bài học trên lớp của con và về nhà phụ huynh tiếp tục ôn luyện, thực hiện bài học đó cùng trẻ. Có như vậy mới đạt được yêu cầu giáo dục cho trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt và không gây ảnh hưởng, gây khó khăn cho giáo viên trong việc thực hiện các nhiệm vụ chung của lớp học.

c. Phối hợp trong công tác đánh giá sự phát triển của trẻ

Phối hợp trong đánh giá sẽ giúp cho gia đình và nhà trường có quá trình đánh giá mang tính khách quan và hiệu quả. *Mục đích đánh giá là:* 1/ Kết luận được mức độ phát triển của trẻ; 2/ Nhằm điều chỉnh kế hoạch giáo dục, cách thức tổ chức các hoạt động phù hợp với sự phát triển của trẻ. *Nội dung đánh giá bao gồm:* 1/ Kế hoạch giáo dục trẻ; 2/ Môi trường giáo dục; 3/ Nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục; 4/ Kết quả phát triển của trẻ. *Phương pháp đánh giá* sử dụng một hay kết hợp nhiều phương pháp để đánh giá hoạt

động giáo dục cho trẻ: Quan sát, dự giờ hoạt động; trò chuyện, giao tiếp với trẻ; sử dụng tình huống; phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ; trao đổi với cha, mẹ/người chăm sóc trẻ... Hằng ngày, giáo viên theo dõi và ghi chép lại những thay đổi rõ rệt của trẻ và những điều cần lưu ý để kịp thời điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục cho phù hợp; Viết nhật kí cho trẻ cá biệt và lên kế hoạch thực hiện. Vì trẻ không có hồ sơ khuyết tật nên để chăm sóc - giáo dục những trẻ này giáo viên cần phải viết nhật kí để nắm được thông tin trẻ đồng thời đánh giá được mức độ phát triển so với kế hoạch cá nhân trẻ đã đề ra (sổ nhật kí trẻ).

3. Kết luận và Kiến nghị

3.1. Kết luận

Hiện nay, công tác phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt đã đạt được những kết quả nhất định, phát huy được sức mạnh tổng hợp và huy động được các nguồn lực trong xã hội tham gia ngày càng tích cực vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, công tác phối hợp còn nhiều hạn chế. Số trẻ em có nhu cầu giáo dục đặc biệt chưa được hưởng điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tốt nhất. Cơ sở vật chất vẫn còn thiếu thốn; môi trường chăm sóc, giáo dục trẻ chưa đảm bảo an toàn, thân thiện, có nhiều nguy cơ; chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ chưa đáp ứng kì vọng của cộng đồng xã hội; suy dinh dưỡng, rối loạn dinh dưỡng trẻ em và các bệnh thường gặp ở trẻ vẫn còn ở mức cao; bạo hành trẻ và sang chấn tâm lí diễn biến phức tạp ở các cơ sở giáo dục mầm non vẫn còn tồn tại...

Để khắc phục tình trạng này, rất cần sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường một cách toàn diện, liên tục và có hệ thống. Sự phối hợp đó phải bắt đầu từ việc phối hợp trong nhận diện phát hiện trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt sau đó phối hợp trong lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ và cuối cùng là phối hợp trong công tác đánh giá sự phát triển của trẻ. Mỗi nhiệm vụ phối hợp cần được xây dựng quy trình, kế hoạch và phương pháp, hình thức cụ thể. Giáo viên mầm non là những người trực tiếp tham gia vào công tác chăm sóc - giáo dục trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt nên rất cần được tập huấn, hướng dẫn các bước thực hiện một cách bài bản, dễ thực hiện.

3.2. Kiến nghị

a. Đối với gia đình

- Cần tạo điều kiện cho con trẻ được chăm sóc, giáo dục tốt nhất. Đảm bảo mặt vật chất và tinh thần cho trẻ. Trẻ phải được sống trong môi trường gia đình hạnh phúc. Các thành viên trong gia đình có sự quan tâm, yêu thương và đặc biệt phải có phương pháp giáo dục thống nhất. Tất cả đều hướng tới sự phát triển cho trẻ.

- Gia đình phải phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ. Thường xuyên trao đổi với giáo viên để biết rõ tình hình trẻ để cùng tác động có hiệu quả cho sự phát triển của trẻ.

b. Đối với trường mầm non

- Hiểu về phong tục, tập quán, ngôn ngữ của địa phương (nơi nhà trường mầm non đặt địa điểm).

- Tôn trọng sự khác biệt về hoàn cảnh gia đình, về văn hóa cộng đồng, về nguyên tắc hoạt động của các tổ chức trên địa bàn.

- Không so sánh các đối tượng tham gia trong quá trình hợp tác.

- Nhà trường cần có sự bàn bạc, trao đổi và thống nhất: thống nhất về quan điểm; giao nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng; thống nhất các nội dung phối hợp và cách thức triển khai thực hiện.

- Đối với những gia đình có trẻ đặc biệt cần nói rõ để các bậc cha mẹ hiểu rằng, cha mẹ không nên che giấu khuyết tật, tình trạng của con mình mà nên mạnh dạn và thẳng thắn trao đổi với giáo viên về những hạn chế của trẻ. Gia đình nên cho trẻ đến học lớp mẫu giáo hòa nhập để tạo cơ hội cho trẻ được giao tiếp với những người xung quanh. Cha mẹ nên cùng giáo viên giúp đỡ trẻ khắc phục những thói quen không tốt, trong những trường hợp cần thiết, có thể cùng giáo viên tìm đến tư vấn của các nhà chuyên môn để được giúp đỡ. Cần giải thích để phụ huynh nhận thức rằng: Nguy cơ lớn nhất của khuyết tật xảy ra ở tuổi tiền học đường là nó có thể dẫn đến sự ngưng trệ quá trình phát triển bình thường, do trở ngại gây ra đối với khả năng thích nghi của trẻ khuyết tật và sự hạn chế trầm trọng trẻ tiến tới sự thành thực và độc lập. Nếu được phát hiện sớm và có biện pháp xử lí thích hợp, trẻ khuyết tật có khả năng thích nghi hoặc có thể được phục hồi hoặc bù trừ.

- Phối hợp với cán bộ Y tế và các trung tâm cơ quan có chức năng tiến hành khám sàng lọc đánh giá mức độ tật để có phân loại sơ bộ mức độ khuyết tật của trẻ, xây dựng phương án tiếp nhận hoặc hỗ trợ can thiệp cho trẻ tại gia đình.

- Xây dựng kế hoạch tiếp nhận trẻ đến trường, phân lớp hòa nhập, phân công giáo viên dạy hòa nhập.

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức và kĩ năng cho giáo viên, phụ huynh trong công tác giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt.

- Chuẩn bị phòng học, đáp ứng yêu cầu và điều kiện cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi bổ sung cho lớp hòa nhập.

- Xây dựng hệ thống sổ sách, các mẫu phiếu theo dõi công tác giáo dục hòa nhập của trường một cách thuận tiện cho giáo viên khi thực hiện.

c. Nhiệm vụ của giáo viên mầm non dạy lớp có trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt

- Giáo viên đảm nhận lớp hòa nhập cần quán triệt mục tiêu và yêu cầu của lớp hòa nhập. Trong lớp hòa nhập

có trẻ khuyết tật và trẻ có năng khiếu vượt trội phải được hòa nhập về mọi mặt thể chất, tinh cảm xã hội và nhận thức trong lớp học và trong chương trình chung. Do đó, đòi hỏi giáo viên phải tìm hiểu và đánh giá trẻ cụ thể, tỉ mỉ và thường xuyên hơn. Điều đó được thể hiện qua sổ nhật kí theo dõi sự tiến bộ của trẻ. Căn cứ vào những nhận xét đó, giáo viên phụ trách, giáo viên chuyên về giáo dục trẻ đặc biệt sẽ cùng ban giám hiệu và cha mẹ trẻ thảo luận đặt ra các mục tiêu giáo dục phù hợp với từng trẻ, mang tính cá biệt hóa trong giáo dục. Thông qua các mục tiêu đã được thống nhất của từng giai đoạn để xây dựng kế hoạch biện pháp thực hiện cho trẻ, kế hoạch giúp đỡ trẻ qua vòng tay bạn bè, gia đình, lớp học và nhà trường.

- Phối hợp với phụ huynh thực hiện theo kế hoạch giáo viên đề ra: 1/ Giáo viên cùng phụ huynh lên kế hoạch cá nhân cho trẻ. Chia sẻ và cùng phụ huynh thực hiện kế hoạch đó, đồng thời cả gia đình và nhà trường sẽ theo dõi sự thay đổi, tiến bộ của trẻ. Hàng ngày, giáo viên trao đổi với phụ huynh về các hoạt động của trẻ trong ngày và tiếp nhận thông tin từ phía phụ huynh

khi trẻ ở nhà để nắm bắt về trẻ được chính xác hơn; 2/ Hướng dẫn phụ huynh phương pháp giáo dục trẻ tại nhà: Sau khi thực hiện các kế hoạch đề ra, giáo viên trao đổi với phụ huynh để đánh giá và đưa ra kế hoạch mới phù hợp với mức độ phát triển của trẻ.

Tóm lại, để việc giáo dục có hiệu quả và đáp ứng nguyên tắc giáo dục xuất phát từ chính đứa trẻ và phù hợp với đặc điểm cá nhân trẻ thì vai trò của phối hợp giữa gia đình và nhà trường có vai trò đặc biệt quan trọng. Tuy nhiên, thực điều này thật sự đúng đắn, hiệu quả thì cần phải có sự chỉ đạo và đồng hành của các lực lượng có trách nhiệm. Thực tiễn việc đổi mới giáo dục mầm non trong những năm qua theo quan điểm tiếp cận giáo dục hiện đại, hướng tới đối tượng trung tâm của quá trình giáo dục là trẻ em đã khẳng định tính cần thiết của các nội dung phối hợp nêu trên. Vì vậy, trong thời gian tới, bậc học mầm non cần tiếp tục quán triệt các chủ trương nhằm thực hiện tốt, hiệu quả các nội dung phối hợp để trẻ em thực sự được phát triển trong điều kiện môi trường chăm sóc, giáo dục phù hợp và ưu việt.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (13/4/2021), *Thông tư số 01/ VBHN-BGDĐT về Chương trình Giáo dục mầm non.*
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (23/12/2008), *Chỉ thị số 71/2008/CT- BGDĐT về Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội.*
- [3] Phạm Minh Mục - Vương Hồng Tâm - Nguyễn Thị Kim Hoa, (20110), *Cẩm nang xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Thái Văn Thành - Nguyễn Ngọc Hiền - Nguyễn Thị Thu Hạnh, (4/2019), *Phối hợp gia đình, nhà trường, cộng đồng trong chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 16.
- [5] Thanh Van Thai, Hien Ngoc Nguyen, An Nhu Nguyen, Thu Hung Phan, Hung Van Bui, Hanh Thu Thi Nguyen, (2021), *Developing an Integrated Model to Early Childhood Education and Care in Vietnam: Perspectives of Early Childhood Educators 2021*, International Journal of Early Childhood Special Education (INT-JECSE), 13(2) 2021, 58-65.
- [6] Epstein, J. L, (2011), *School, family, and community partnerships: Preparing educators and improving schools (2nd ed.)*, Boulder, CO: Westview Press.
- [7] Goshen, O, (2016), *Collaboration between Parents and Kindergarten Teachers*, 497-509.

CONTENT AND METHODS OF FAMILY-SCHOOL COORDINATION IN THE EDUCATION OF CHILDREN WITH SPECIAL EDUCATIONAL NEEDS

Nguyen Thi Thu Hanh¹, Tran Thi Hoang Yen*²

¹ Email: hanhvinhuni@gmail.com

* Corresponding author

² Email: yen.giaoducth@gmail.com

Vinh University

182 Le Duan street, Vinh city,

Nghệ An province, Vietnam

ABSTRACT: *This study delves into the content and methods of coordination between families and schools in the education of children with special educational needs. It provides guidance on the following aspects: 1) Coordination in identifying and detecting children with special educational needs. 2) Coordination in planning and organizing the implementation of child care and education activities. 3) Coordination in assessing children's development. These guidelines aim to assist schools, administrators, and preschool teachers in effectively coordinating tasks, ensuring that children with special educational needs have opportunities to develop in alignment with their personal characteristics and requirements of the current preschool education program.*

KEYWORDS: Family-school coordination, special education, educating children with special educational needs, Preschool education.